

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

AL, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1991.

- Anh Trần Văn V, sinh năm: 1987.

Cùng có địa chỉ: Tổ X, tổ dân phố số Y, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Hồ Thị T đăng ký kết hôn ngày 03/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, làm cho vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, sống không hạnh phúc, không ai còn quan tâm tới nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh V.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn V và chị Hồ Thị T có 02 con chung tên

Trần Văn N1, sinh ngày 27/9/2009 và Trần Văn N2, sinh ngày 06/4/2011. Anh V và chị T thỏa thuận thống nhất giao cả 02 cháu N1 và cháu N2 cho anh V trực tiếp nuôi trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức, xã hội, nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn V và chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn V và chị Hồ Thị T thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Trần Văn V thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cả 02 cháu Trần Văn N1, sinh ngày 27/9/2009 và Trần Văn N2, sinh ngày 06/4/2011 cho anh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và: Chị Hồ Thị T và anh Trần Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hồ Thị T và anh Trần Văn V: Chị Hồ Thị T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002666 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Chị Hồ Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND TT AL, huyện AL;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc đương sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Văn Vĩnh

